

PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1945 - 1951

Nguyễn Tuấn Anh

Trường Đại học Sư phạm - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Lý luận và thực tiễn đã cho thấy rằng, để giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền, yêu cầu tất yếu Đảng không chỉ vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức, mà còn phải có phương thức lãnh đạo khoa học, cho phép hoạch định được những quan điểm, chủ trương, tư tưởng chỉ đạo đúng đắn và có năng lực đưa những quan điểm, chủ trương đó vào cuộc sống, biến thành hành động sáng tạo. Chính vì vậy, luận bàn về phương thức lãnh đạo của Đảng đã được nhiều công trình khoa học làm sáng tỏ, song nghiên cứu một cách trực tiếp về phương thức lãnh đạo của Đảng giai đoạn 1945 - 1951 vẫn chưa có công trình nào. Qua việc phân tích, tổng hợp vấn đề nghiên cứu, chúng tôi đi vào khái quát một số phương thức lãnh đạo cơ bản của Đảng để thấy rằng, vấn đề nghiên cứu có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là một vấn đề sống còn của Đảng, của chế độ nhằm hiện thực hóa mục tiêu độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội.

Từ khóa: *Đảng Cộng sản Việt Nam; Đảng cầm quyền; lãnh đạo; phương thức lãnh đạo; khoa học.*

Ngày nhận bài: 19/12/2019; Ngày hoàn thiện: 09/05/2020; Ngày đăng: 12/05/2020

THE MODE OF THE COMMUNIST PARTY OF VIET NAM'S LEADERSHIP IN THE PERIOD 1945 - 1951

Nguyen Tuan Anh

TNU - University of Education

ABSTRACT

The theory and practice have shown that in order to maintain and strengthen the Party's leadership in the context of the ruling Party, the Party is indispensable not only in terms of politics, ideology, organization, and morality but also must have a scientific leadership method, which allows to plan the right viewpoints, guidelines and ideologies and be able to bring those ideas and policies into life, turning them into bright creative actions. Therefore, the discussion of the Party's leadership has been clarified by many scientific works, but there has been no direct research on the Party's leadership method in the period of 1945 - 1951. By analyzing and synthesizing research issues, we went into a general outline of some basic leadership methods of the Party to see that, research issues of particular importance are a vital issue. and of the Party and the regime in order to realize the goal of national independence and socialism.

Keywords: *Communist Party of Vietnam; ruling party; leadership; mode of leadership; science.*

Received: 19/12/2019; Revised: 09/05/2020; Published: 12/05/2020

1. Đặt vấn đề

Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập. Đất nước ta được độc lập, nhân dân ta được tự do. Nhưng trên thực tế độc lập chưa được bao lâu, thực dân Pháp quay lại xâm lược nước ta một lần nữa. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, nhân dân vừa ra sức củng cố, xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng vừa kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, giành được thắng lợi. Điều này cho thấy rằng, nhiệm vụ của Đảng trong giai đoạn 1945 - 1951 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng: Trong giai đoạn này Đảng Cộng sản Việt Nam đã trở thành Đảng cầm quyền, với sứ mệnh là một Đảng cầm quyền, lãnh đạo cuộc đấu tranh chống lại thù trong, giặc ngoài, bảo vệ chính quyền non trẻ và lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược trong 9 năm trường kỳ. Nhưng khó khăn nhất cho Đảng lúc này là thiếu thông tin liên lạc để kịp thời nắm bắt tình hình và có hướng đề ra những chủ trương cho sát với thực tế. Vì vậy, để khắc phục khó khăn trên, Trung ương Đảng đã nhanh chóng tổ chức và thiết lập một hệ thống thông tin liên lạc rộng khắp từ dưới lên trên, từ Bắc vào Nam và ngược lại thông qua các cá nhân đảng viên gương mẫu, tuyệt đối trung thành, gan dạ, mưu trí. Đây là một điều hết sức sáng tạo của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong điều kiện đặc biệt.

2. Nội dung

Trên thực tế, phương thức lãnh đạo của Đảng được hiểu là là tổng thể các hình thức, phương pháp, quy chế, quy trình, phong cách, lề lối làm việc mà Đảng sử dụng để tác động vào đối tượng lãnh đạo, nhằm thực hiện thắng lợi Cương lĩnh chính trị, đường lối, chính sách, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, giải phóng dân tộc, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc. Tuy nhiên, gắn với mỗi điều kiện lịch sử cụ thể khác nhau, phương thức lãnh đạo của Đảng cần xác định những cách thức, nội dung phù hợp với những yêu cầu mục tiêu, nhiệm vụ phù hợp. Cụ thể:

+ Trong điều kiện Đảng chưa có chính quyền: phương thức lãnh đạo của Đảng chủ yếu là các tổ chức đảng và đảng viên trực tiếp tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng đến các hội, đoàn thể, quần chúng “cốt cán”, thậm chí đến từng người dân; từ đó tổ chức nhân dân thực hiện. Lúc này, quan hệ của Đảng với Nhân dân là quan hệ máu thịt; mọi sự xa rời Nhân dân đều dẫn đến tổn thất cho cách mạng, cho sinh mệnh của tổ chức đảng và đảng viên.

+ Trong điều kiện Đảng đã có chính quyền, lúc này chính quyền là công cụ mạnh mẽ, sắc bén nhất để đưa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng vào cuộc sống, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với toàn xã hội. Do đó, ngoài việc tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục nhân dân, Đảng lãnh đạo chính quyền (Nhà nước) thể chế hoá đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng thành Hiến pháp, pháp luật, kế hoạch và tổ chức thực hiện. Thực chất, Đảng cầm quyền là Đảng lãnh đạo chính quyền và thông qua chính quyền để nhân dân làm chủ đất nước, làm chủ xã hội.

Từ vấn đề lý luận chung về phương thức lãnh đạo của Đảng, đối chiếu với giai đoạn 1945 - 1951, Trung ương Đảng đã lựa chọn và xác lập được phương thức lãnh đạo phù hợp với điều kiện lịch sử cụ thể.

2.1. Nắm chắc dân, bám sát đất thực hiện nhiệm vụ cách mạng

Trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam đã cho thấy, hiếm có dân tộc nào trên thế giới phải trải qua nhiều cuộc kháng chiến trường kỳ để bảo vệ độc lập, chủ quyền như Việt Nam. Và trong toàn bộ quá trình lịch sử ấy, bài học “*lấy dân là gốc*” được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định vừa là nền tảng, vừa là sợi chỉ đỏ xuyên suốt quá trình trong đấu tranh giành độc lập và xây dựng đất nước. Tư tưởng nền tảng này được Đảng đã khẳng định, sức mạnh của Đảng là sức mạnh của quần chúng nhân dân, được nhân dân tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Đặc biệt, trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1945 - 1951,

phương thức dựa vào dân, bám sát đất đã được Đảng Cộng Sản Việt Nam đề cao, dù trong trường hợp nào cũng phải nắm cho vững bộ đội, củng cố và mở rộng cơ sở đảng, thi hành cho được nhiệm vụ quân sự. Tháng 5- 1948 Nghị quyết Hội Nghị cán bộ trung ương lần thứ tư nhấn mạnh, dù hoàn cảnh khó khăn thế nào, cán bộ cũng phải bám lấy địa phương mà hoạt động. Các cấp ủy ở địa phương cũng bắt buộc phải bám lấy địa phương mình để lãnh đạo phong trào. Tuy nhiên, phương thức lãnh đạo của Đảng chưa thật sự hiệu quả tại các vùng sau lưng địch, vùng đồng bào công giáo, vùng dân tộc thiểu số vì: “Cơ sở đảng trong các vùng địch kiểm soát rất hẹp hoặc chưa có. Nhiều thành phố chưa gây được lấy một số chi bộ đảng. Nhiều vùng công giáo Bắc Bộ quần chúng rất đông mà chưa có chi bộ đảng. Đảng bộ Miền - Lào chỉ trôi nổi trong mấy chi bộ. Ở Nam Bộ Đảng bộ phát triển kém, trái lại công đoàn và các đoàn thể mặt trận khá rộng. Các đồng chí trong Nam dè dặt quá trong việc kết nạp đảng viên mới (nhưng cũng có lúc lại rộng quá, ví dụ tổ chức "Lớp Tháng Tám" năm ngoái). Đảng bộ trong Nam nhỏ hẹp như thế thì không thể lãnh đạo được quần chúng nhân dân một cách chắc chắn” [1, tr. 234].

Trước những bất cập như vậy, ngày 01-6-1948, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị Về việc thi đua xây dựng Hội, tập trung vào các nhiệm vụ cụ thể như phát triển Đảng rộng rãi, đều khắp các vùng, miền, trong các tôn giáo, trong đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó đặc biệt quan tâm chú ý gây dựng cơ sở Đảng và tăng cường công tác vận động quần chúng ở các vùng trắng, các thành phố lớn, xí nghiệp và các trục đường giao thông quan trọng.

a) Đặt hướng phát triển vào tầng lớp bần nông, đồng bào miền núi, đồng bào công giáo, phụ nữ và phú nông, địa chủ vì hiện nay thành phần lớp này rất thừa thớt trong hội ta, mà đa số là trung nông, tiểu tư sản.

b) Tích cực gây dựng sơ sở Hội ở các làng gần đường giao thông, ven sông, trong vùng địch kiểm soát, vùng biên giới, nơi tập trung công nhân (nhất là bên đường thiết lộ số 2 và

ven bờ sông Lô) [1, tr.455]. Xây dựng cho được cơ sở sâu rộng trong khắp các vùng địch kiểm soát và chiếm đóng để thực hiện khẩu hiệu *biến hậu phương của địch thành hậu phương của ta*. Như vậy, trong điều kiện Đảng hoạt động bí mật, Trung ương Đảng đã tìm tòi, lựa chọn và xây dựng phương thức lãnh đạo *nắm dân, bám đất* thông qua vai trò của các cá nhân đảng viên gương mẫu, có uy tín đã phát huy tác dụng trong việc đẩy mạnh phong trào toàn dân đánh giặc. Mặt khác làm cho mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân ngày càng gắn bó, lòng tin của nhân dân đối với Đảng, đối với cách mạng ngày càng được nâng lên.

2.2. Nắm chắc và lãnh đạo trực tiếp lực lượng vũ trang trong mọi điều kiện

Cách mạng muốn thành công, điều cốt yếu phải có lực lượng tham gia cách mạng, trong đó lực lượng vũ trang đóng vai trò nòng cốt. Để phát huy sức mạnh của toàn quân đòi hỏi công tác đảng, công tác chính trị trong quân đội phải được coi là nhân tố quyết định đảm bảo cho cách mạng được thắng lợi. Nhận thức được tầm quan trọng đó, trong quá trình xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang Trung ương Đảng đã có nhiều nghị quyết để cụ thể hóa vai trò, phương thức lãnh đạo của Đảng trong quân đội. Để tăng cường vai trò lãnh đạo tuyệt đối và trực tiếp của Đảng đối với quân đội, Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ tư (miền Bắc Đông Dương) tháng 5-1948 đề ra nhiệm vụ phát triển và củng cố Đảng. Phương hướng chung là phát triển Đảng vào các vị trí quân sự quan trọng, đường giao thông, vùng dân tộc thiểu số, vùng địch kiểm soát (trong đó chú ý các cơ sở kinh tế của địch như nhà máy xe lửa, hầm mỏ...), trong các công binh xưởng, của ngành chuyên môn, trong chính quyền của ta. Tháng 8 năm 1948, Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ năm của Đảng quyết định thống nhất hệ thống tổ chức Đảng, bỏ hệ thống cấp ủy Đảng trong quân đội từ Trung ương quân ủy, quân khu ủy, thay bằng chế độ chính trị ủy viên, đại diện Đảng trong quân đội: Tổng chính ủy, chính ủy liên khu, chính ủy trung đoàn. Cụ thể hóa Nghị quyết Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ 5, ngày 24-10-1948, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra

Nghị quyết *Về tổ chức và hệ thống Đảng trong quân đội*. Nghị quyết khẳng định Đảng chỉ có một hệ thống tổ chức và thay thế hệ thống cấp uỷ đảng trong quân đội (Trung ương Quân uỷ, Quân khu uỷ, Trung đoàn uỷ, Tiểu đoàn uỷ) bằng chế độ chính trị uỷ viên, đại diện đảng phụ trách trong quân đội. Nghị quyết đã quy định hệ thống tổ chức Đảng trong quân đội từ cấp Trung ương, liên khu và trung đoàn xuống đến các tiểu đoàn, đại đội, trung đội, tiểu đội. Theo đó có các chức danh như Tổng chính uỷ, Chính uỷ Liên khu, Chính uỷ Trung đoàn. Ở cấp tiểu đoàn có Liên chi uỷ, đại đội có chi uỷ, trung đội có phân chi uỷ, tiểu đội có tiểu tổ. Giúp việc cho chính uỷ các cấp có Uỷ ban quân sự Trung ương, Hội đồng kỷ luật ở cấp trung ương và khu và trung đoàn; Các ban giúp việc uỷ viên chính trị các cấp trung ương, khu và trung đoàn; Các uỷ viên phụ trách các ngành chuyên môn ở các cấp; Văn phòng của Chính trị uỷ viên ở các cấp. Nghị quyết quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của chính trị uỷ viên và các cơ quan giúp việc nói trên cũng như mối liên hệ với cấp trên, cấp dưới và các cấp uỷ tương đương của Đảng bộ bên ngoài quân đội. Như vậy, chủ trương của Trung ương Đảng về tăng cường vai trò lãnh đạo tuyệt đối và trực tiếp của Đảng trong quân đội đã được thể hiện qua các nghị quyết của Đảng ngày càng rõ ràng, trong đó thể hiện rõ cùng với việc thực hiện chế độ uỷ viên chính trị trong quân đội chủ lực từ cấp tỉnh đến cấp xã, các đồng chí bí thư kiêm chính trị viên theo các cấp độ tỉnh huyện và xã. Từ những chủ trương của Đảng về phát triển Đảng trong quân đội và phương thức lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối của Đảng đối với quân đội, đã làm nên thắng lợi vĩ đại của quân đội nhân dân Việt Nam trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc.

2.3. Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với nhà nước

“Đảng cầm quyền”, nắm quyền lực nhà nước bằng cách “Đảng “hóa thân” sự lãnh đạo của mình trong sự quản lý của Nhà nước, trên từng phương diện của đời sống kinh tế-xã hội” [2, tr. 44]; Đảng Cộng sản cầm quyền, Đảng có hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở, trong đó, Nhà nước là công cụ mạnh mẽ, sắc bén của giai cấp công nhân, nhân dân

lao động, có vai trò đặc biệt quan trọng trong thực hiện mục tiêu chính trị Đảng. Đảng cầm quyền, Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, trong đó quan trọng nhất là lãnh đạo Nhà nước. Bởi vì, “ở nước ta, “tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân”. Như vậy, nhân dân là chủ thể mang quyền lực Nhà nước. Tuy nhiên, muốn sử dụng quyền lực Nhà nước của mình, nhân dân phải được tổ chức lại dưới hình thức Nhà nước” [3, tr. 50].

Ngay sau khi giành được chính quyền, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xây dựng được hệ thống chính trị từ Trung ương đến cấp xã, chú trọng đến việc củng cố tư tưởng và tổ chức cũng như phương pháp hoạt động đảm bảo cho chính quyền thực sự là của dân, do dân vì dân.

Đảng lãnh đạo được Nhà nước thông qua Cương lĩnh chính trị, đường lối, quan điểm, chủ trương, các nghị quyết, nguyên tắc giải quyết các vấn đề lớn, có ý nghĩa chính trị quan trọng. Phát huy mạnh mẽ vai trò chủ động, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm của Nhà nước trong quản lý đất nước và xã hội theo pháp luật. Mặt khác Đảng lãnh đạo Nhà nước trong việc thể chế hoá, cụ thể hoá đường lối, quan điểm, chủ trương, chính sách lớn của Đảng thành Hiến pháp và pháp luật, kế hoạch, các chương trình, mục tiêu lớn Nhà nước. Đảng lãnh đạo nhưng không làm thay Nhà nước. Đề phòng và khắc phục khuynh hướng tổ chức đảng buông lỏng lãnh đạo hoặc bao biện làm thay cũng như khuynh hướng các cơ quan nhà nước thụ động, né tránh trách nhiệm, việc gì cũng xin ý kiến cấp uỷ Đảng.

Công tác tổ chức cán bộ là một trong những phương thức lãnh đạo tiêu biểu nhất của Đảng trong thời kỳ này. Đảng đã đưa những đảng viên ưu tú nhất, những công nhân, nông dân trí thức tiêu biểu vào trong bộ máy của Đảng và Nhà nước để cụ thể hóa chủ trương của Đảng. Mặt khác, gấp rút đào tạo cán bộ để phục vụ và đáp ứng cho Đảng, cho cách mạng nhằm bảo vệ chính quyền non trẻ, lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, giải phóng dân tộc và tiến tới xây dựng đất nước, phát triển. Do đó, Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ của

Nhà nước, có phân công, phân cấp hợp lý, tôn trọng, phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan và người đứng đầu các tổ chức cơ quan nhà nước trong công tác cán bộ. Ngoài ra, Đảng luôn chú trọng đến kiểm tra bộ máy nhà nước thông qua tổ chức đảng và cá nhân đảng viên hoạt động trong cơ quan nhà nước. Kiên quyết chống lại các tư tưởng phi vô sản, những biểu hiện của tệ quan liêu, hủ hóa, xa rời nhân dân trong bộ máy chính quyền.

2.4. Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận

Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó “máu thịt” giữa Đảng - Dân. Ở thời kỳ nào, công tác vận động và tổ chức quần chúng làm cách mạng cũng có ý nghĩa chiến lược. Quần chúng được thu hút, tập hợp trong các tổ chức chính trị - xã hội. Các tổ chức chính trị - xã hội vừa là sợi dây nối liền Đảng với quần chúng, vừa là chỗ dựa của chính quyền. Trong quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc để có được sự đoàn kết, thống nhất điều cốt yếu phải có mặt trận để tập hợp quần chúng nhân dân đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Để công tác mặt trận làm tốt vai trò tập hợp quần chúng nhân dân, đòi hỏi Đảng phải có một số phương thức lãnh đạo phù hợp.

Trong thời kỳ Đảng rút vào hoạt động bí mật, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với mặt trận được cụ thể hóa bằng các định hướng về mục tiêu, phương hướng phát triển của mặt trận và các đoàn thể về phương hướng hoạt động trong từng khoảng thời gian nhất định. Một trong những yếu tố nổi bật của thời kỳ này là lãnh đạo bằng việc tuyên truyền, vận động và thuyết phục để các tổ chức này nhận thức sâu sắc và tích cực vận động và tổ chức đoàn viên, hội viên thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước với nhiều hình thức phong phú và đa dạng đã tạo nên những hiệu quả nhất định trong việc tập hợp quần chúng nhân dân. Trong quá trình lãnh đạo của Đảng đối với mặt trận, phương thức lãnh đạo của Đảng còn dựa trên sự tiên phong, gương mẫu của cán bộ và đảng viên mặt trận trong thực hiện nhiệm vụ.

3. Kết luận

Trong quá trình đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược 1945-1954 và đặc biệt trong thời kỳ Đảng rút vào hoạt động bí mật, Đảng luôn tìm tòi, lựa chọn và xác lập phương thức lãnh đạo trong điều kiện Đảng cầm quyền. Xuất phát từ hoàn cảnh đặc biệt Đảng hoạt động bí mật, chiến tranh liên miên, nên phương thức lãnh đạo của Đảng giai đoạn này chủ yếu tập trung vào *bám dân, bám đất bám chắc lực lượng vũ trang* đã làm cho Đảng vững vàng trong cách mạng, ngày càng trưởng thành qua đấu tranh, thử thách xứng đáng là một Đảng cách mạng lãnh đạo nhân dân đấu tranh giải phóng dân tộc và tiến lên xây dựng nghĩa xã hội. Với bản chất và ý nghĩa này, vấn đề đặt ra trong mọi thời kỳ cách mạng để Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xứng đáng với sứ mệnh lịch sử trọng đại là Đảng duy nhất lãnh đạo cách mạng Việt Nam, đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay Đảng cần phải xác lập phương thức lãnh đạo đúng đắn, khoa học. Đúng như Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) của Đảng đã khẳng định: “Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội” [4, tr. 88], Theo đó, Đại hội XII của Đảng khẳng định: “Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị tiếp tục được đổi mới... Việc đổi mới phong cách, lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ Trung ương tới cơ sở có bước tiến bộ...” [5, tr. 190-191].

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1]. Communist Party of Vietnam, *Complete Party Document*, part 9, National Political Publishing House, Hanoi, 2001.
- [2]. N. Le, “On the ruling of the Party,” *Journal of Communist*, vol. 38-44, no. 16, p. 44, 8-2006.
- [3]. Q. H. Bui, “Mode of the Party's ruling over the National Assembly - some theoretical issues,” *Journal of Political Theory*, vol. 48-53, no. 2, p. 50, 2020.
- [4]. Vietnam Communist Party, *Document of the 12th National Congress*, National Political Publishing House, Hanoi, 2016.
- [5]. Communist Party of Vietnam, *Document of the 12th National Congress*, National Political Publishing House, Hanoi, 2011.